

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 15/8/2023  
V/v: “*Tranh chấp  
Hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hán Hưởng  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Việt Tú
2. Bà Đỗ Thị Thu Hường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1970

*Địa chỉ:* Khu H, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Trần Minh K, sinh năm 1960

*Địa chỉ:* Khu B, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ

*(Chị B có mặt, anh K vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ghi ngày 05 tháng 5 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Minh K tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 23/02/2012. Quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, đến đầu năm 2019, do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên sống ly thân từ đó đến nay, anh K đến sống cùng với con trai tại khu P, Phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vợ chồng không

còn quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh K để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung; Về tài sản chung, quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức:* Chị B trình bày vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã uỷ thác cho Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương trực tiếp làm việc đối với anh K, anh K thể hiện quan điểm nhất trí ly hôn, ngoài ra không đề nghị giải quyết nội dung nào khác và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh, nên Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt anh K.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:*

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của Pháp luật.

Anh K hiện nay đang tạm trú tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, nhưng trước khi thụ lý vụ án vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ và có quan điểm nhất trí để Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giải quyết nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Trần Văn K.

- *Về con chung; tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị B và anh K không đề nghị nên không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị B phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, anh K đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh K là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B xin được ly hôn anh Trần Minh K thấy rằng*: Chị B và anh K được tự do tìm hiểu và kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 23/02/ 2012 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Yên Dưỡng xác định chị B và anh K mâu thuẫn và sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.

Như vậy, quan điểm của chị B và anh K đều thống nhất ly hôn nhưng anh K vắng mặt nên không thể gia quyết định công nhận thuận tình ly hôn được mà phải đưa vụ án ra xét xử và căn cứ quan điểm thống nhất để công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

[3]. *Về con chung; về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức*: Chị B không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Chị B và anh K thuận tình ly hôn thì anh chị đều phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xét thấy đề nghị của chị B là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Trần Minh K.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện nộp cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008123 ngày 13/6/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị B có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hán Hưởng**

